

Trong phòng khách và ngoài phòng khách: vài điều thảo luận từ quan điểm của ngôn ngữ học tri nhận

Nguyễn Tất Thắng*

*Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Đà Lạt,
Số 01, Phù Đổng Thiên Vương, Đà Lạt, Việt Nam*

Nhận ngày 05 tháng 12 năm 2007

Tóm tắt. Bài báo lấy ví dụ hai cụm từ “trong phòng khách” và “ngoài phòng khách” để phân tích và minh họa cho mối liên hệ giữa “góc nhìn” và ngôn ngữ của người phát ngôn. Dưới quan điểm của ngôn ngữ học tri nhận, và cụ thể hơn là khái niệm về trải nghiệm, mỗi chúng ta có một cách định vị không gian khác nhau, một phần tùy thuộc vào trải nghiệm của người nói và một phần tùy thuộc vào môi trường văn hóa của người phát ngôn. Sự khác nhau về trải nghiệm và văn hóa sẽ dẫn tới sự khác nhau trong việc sử dụng các cấu trúc, từ vựng trong ngôn ngữ khi mô tả sự vật hiện tượng.

1. Đặt vấn đề

Ngay từ lúc còn bé, người ta đã bắt đầu học hỏi cách nhìn nhận sự vật hiện tượng trong không gian; ví dụ như *trái cam ở trong tủ*, hay *cái muông ở trên bàn*. Mối quan hệ không gian càng được hiểu và sử dụng rộng rãi hơn trong ngôn ngữ khi người ta sử dụng các trải nghiệm cụ thể trong không gian về mặt lý tính để mô tả hay nói về những điều mang tính trừu tượng hơn. Ví dụ, để nói một người có một công việc quan trọng, một chức vụ quan trọng trong một cơ quan nhà nước, người ta nói người đó có một vị trí *cao* trong xã hội. Hoặc khi nói về mối quan hệ họ hàng, người Việt chúng ta cũng hay nói là có mối quan hệ *gần* hay *xa* (xem thêm Lee [1]).

Trong tiếng Việt, việc sử dụng các mối quan hệ không gian trong ngôn ngữ rất phổ biến (xem thêm Lý Toàn Thắng [2]). Rất dễ

nhận thấy rằng khi chúng ta chỉ về một ai hay một vật gì có định vị không gian trong phạm vi một căn phòng và chức năng của căn phòng là bếp, người Việt chúng ta thường sử dụng cụm từ *dưới nhà bếp*. Ví dụ như để trả lời cho câu hỏi “*Mẹ đâu rồi con?*” thì câu trả lời rất có thể là “*Ở dưới nhà bếp ạ*” cho dù về mặt địa lý, nhà bếp không có độ cao thấp hơn so với vị trí của người thực hiện cuộc đối thoại. Tương tự, ngược lại với *dưới nhà bếp*, là cụm từ *trên phòng khách*, và đôi khi là một số biến thể khác, như *trong phòng khách*, *ngoài phòng khách*, v.v... Như vậy, ít nhất đã có hai cách nhìn về một hiện tượng trong không gian. Vậy câu hỏi là tại sao người ta lại có những cách nhìn nhận không gian như vậy, và cách nhìn nhận không gian đó dựa trên quan điểm nào?

2. “Góc nhìn” trong ngôn ngữ học tri nhận

Lý Toàn Thắng [2] có đề cập tới các định hướng không gian vật lý, định hướng không

* ĐT: 84-063-812808

E-mail: tatthangdl@gmail.com

gian văn hóa xã hội và định hướng không gian tâm lý. Sau đó tác giả này cũng đề cập tới nguyên lý “đĩ nhân vi trung” (trang 93.) Tuy nhiên, bài viết này cố gắng phân tích hiện tượng đề cập ở phần đặt vấn đề dựa vào một luận điểm của ngôn ngữ học tri nhận mà tác giả bài viết này tạm dịch là “góc nhìn” (perspective, Langacker [3]) của người quan sát và mô tả sự việc hiện tượng.

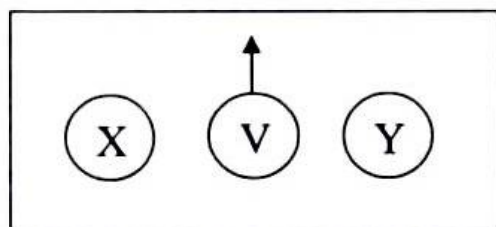
Trước hết, chúng ta hãy tìm hiểu “góc nhìn” trong ngôn ngữ học tri nhận là gì. Góc nhìn ở đây nói đến khả năng của trí tuệ con người trong việc nhìn nhận và hiểu một sự kiện hoặc một tình huống từ nhiều góc cạnh khác nhau [3]. Mỗi người đều có cách nhìn nhận về thế giới riêng theo cách của người đó. Ngôn ngữ học tri nhận cho rằng ngôn ngữ không phải là một sự miêu tả của thế giới thực, mà là một sự miêu tả được tạo ra từ cảm nhận của tri giác của con người đối với thế giới bên ngoài (xem Janda, Barcelona [4,5]).

Các nhà ngôn ngữ học tri nhận cho rằng ngữ nghĩa của ngôn ngữ bắt nguồn từ những trải nghiệm của bản thân từng con người chúng ta. Những trải nghiệm trong cuộc sống của mỗi người mang lại cho họ một nhận thức về ngôn ngữ riêng và dĩ nhiên, điều đó kéo theo việc cách sử dụng ngôn từ riêng

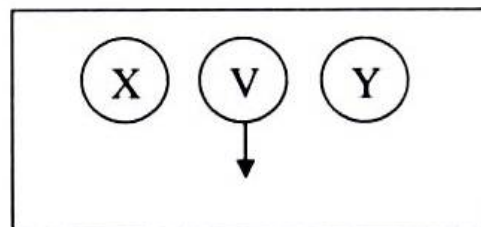
trong cách mô tả sự vật hiện tượng trong đời sống hàng ngày. Ví dụ như hai người, Nam và Bắc, cùng ngồi trong một phòng làm việc. Nam có thể cho rằng căn phòng nóng quá và cần mở cửa sổ; trong lúc đó Bắc có thể cho rằng nhiệt độ như vậy là vừa, không quá nóng để phải mở cửa sổ.

Với ví dụ của căn phòng trên, ta thấy căn phòng mà Bắc và Nam đang ngồi là một, và đó là thế giới thực. Nhưng Nam và Bắc có cảm nhận riêng về nhiệt độ của căn phòng này, và kết quả là hai người đưa ra hai câu nói khác nhau để miêu tả một hiện tượng. Rõ ràng phát ngôn của Nam và Bắc chính là sự miêu tả của tri giác của hai người đối với một thế giới thực - nhiệt độ căn phòng. Sự khác nhau của hai cụm từ trên xuất phát từ sự khác nhau về góc nhìn của Nam và Bắc.

Khi bàn về góc nhìn, điểm đầu tiên ta nói tới đó chính là “hướng quan sát” [3]. Hướng quan sát của người quan sát sẽ giúp người đó định vị được sự vật hiện tượng theo phương quan sát. Ví dụ minh họa ở hình 1 sau: Ở hình 1a, X được mô tả là bên trái của V, và Y là bên phải của V trong điều kiện người mô tả V hướng theo mũi tên như trong hình 1a. Ngược lại, X sẽ được xem là bên phải của V và Y là bên trái của V trong điều kiện người mô tả V hướng theo mũi tên như trong hình 1b.



a)



b)

Hình 1. Hướng quan sát (V - người quan sát, X, Y: phía trái hoặc phải của V)
(Trích dẫn từ Langacker, 1988: 84)

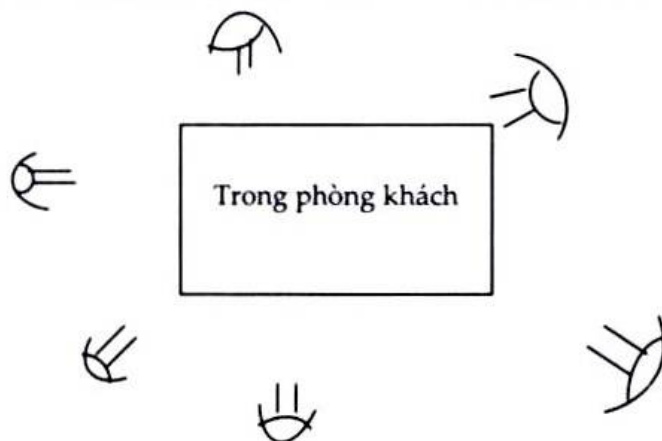
Khi bàn về hệ tọa độ không gian và “điểm xuất phát” của “người nói”, Lý Toàn Thắng [2] cho rằng điểm xuất phát khi định hướng không gian của người Việt “xuất phát từ vị trí của người quan sát “vô hình”, và

người này luôn so sánh vị trí của mình với vị trí của vật được định vị”.

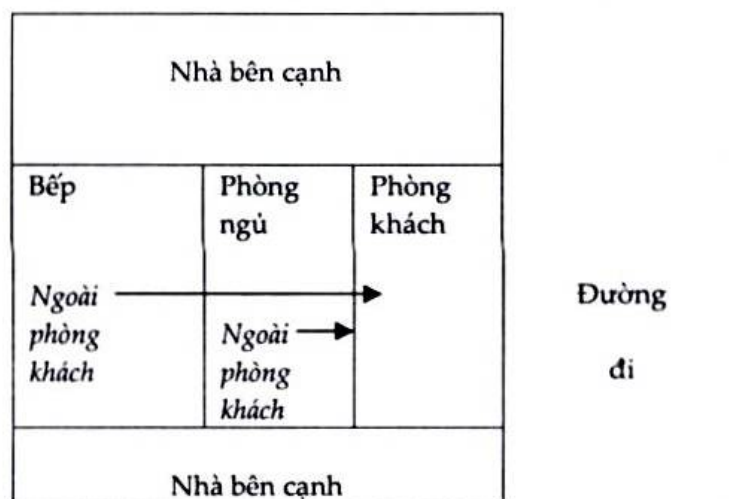
Như vậy, ta thấy một sự vật hiện tượng có thể được miêu tả dựa vào môi quan hệ lý tính trong không gian của người nói và sự

vật hiện tượng đó. Ở tình huống “trong phòng khách” và “ngoài phòng khách” nói trên, chúng ta có thể hiểu rằng người nói định hướng vị trí của một vật hay một người nào đó theo tọa độ không gian “khách quan”, nghĩa là theo cách định hướng lý tính. Người nói của trường hợp trên có thể đang ở một vị trí nào đó không nằm trong không gian của

căn phòng, dẫn tới việc định hướng một sự vật được miêu tả là “trong phòng khách”. Với “ngoài phòng khách” chỉ có một cách hiểu duy nhất là vị trí của người nói cách phòng khách về phía xa mặt đường nơi căn nhà hướng tới. Khi đó, phòng khách mới có thể định hướng là “ngoài” so với vị trí đứng của người miêu tả (hình 2.)



Hình 2a. Người định vị không ở trong không gian của phòng



Hình 2b. Phòng khách được gọi là ngoài ở một ngôi nhà liên kế

Không phải chúng ta luôn xác định tọa độ không gian của sự vật hiện tượng theo cách nhìn không gian vật lý. Một cách định vị không gian trong ngôn ngữ học tri nhận khác được nhắc tới là cách định hướng không gian “văn hóa xã hội” [1-3]. Một ví dụ dễ hiểu cho khái niệm này là chúng ta thường nói “từ quê lên thành phố”. Với mọi người, thành phố là nơi phát triển hơn, có trình độ cao hơn về mọi mặt xét về mặt văn hóa xã hội, chứ

không phải độ cao so với mặt biển như định vị không gian theo lý tính như đã nói ở trên.

Như vậy, chúng ta có thể nói “ngoài phòng khách” hay “trên phòng khách” dựa vào quan điểm định vị không gian văn hóa xã hội. Khi nói theo cách này, người nói ngẫu nhiên bày tỏ quan điểm của mình rằng phòng khách là một nơi trịnh trọng hơn các phòng khác trong căn nhà, là nơi được chú ý hơn về mức độ ưu tiên về mọi mặt. Người

Việt chúng ta trang trí phòng khách đẹp nhất; và thường phòng khách là phòng rộng nhất trong căn nhà. Cũng như cái tên của nó đã nói ra, phòng khách là nơi để tiếp khách, nơi để bàn luận công việc đại sự của gia đình, v.v... Và vì vậy, với một người, cho dù đang ở đâu đó trên lầu của một căn nhà nhiều tầng, vẫn có thể nói là “trên phòng khách” khi họ muốn định vị một sự vật hiện tượng xảy ra trong không gian của căn phòng khách của ngôi nhà của anh/chị ta, cho dù phòng khách này có độ cao so với mặt nước biển thấp hơn so với căn phòng hay chỗ của người nói.

Khi bàn về cách định vị trong không gian, chúng ta cũng nên xem xét tới khả năng tạo ra một điểm xuất phát để định vị một sự vật hiện tượng. Thông thường, điểm xuất phát hay có thể gọi là tọa độ gốc chính là người nói (hay như Lý Toàn Thắng gọi là Dĩ Nhân Vi Trung.) Nhưng người nói cũng có thể lấy tọa độ gốc là người nghe nhằm tạo ra một yếu tố có lợi trong cuộc đàm thoại: Tạo cho việc định hướng dễ hơn cho người nghe để người nghe dễ hiểu hơn, hoặc tạo ra một sự thân thiện hơn với người nghe để tạo một ấn tượng tốt cho người nghe [3]. Trong ví dụ của bài viết này, giả sử hai người, mẹ và con, đang nói chuyện qua điện thoại. Người mẹ đang ở cơ quan và người con ở nhà. Người mẹ có thể định vị một sự vật hoặc hiện tượng nhằm hướng dẫn người con đến một việc làm nào đó bằng cách lấy người con làm điểm xuất phát. Với cách định vị này, nếu người con đang ở trên lầu của căn nhà, thì người mẹ có thể nói một vật nào đó “dưới phòng khách”, hoặc “trong phòng khách” nếu người con đang chơi ở sân và sử dụng điện thoại di động để đàm thoại. Tuy nhiên người mẹ có thể nói “trên phòng khách” hay “ngoài phòng khách” như thông thường mà không cần biết người con đang ở đâu trong căn nhà.

Đối với người dân ở một vài vùng ở nước ta, căn nhà của họ được chia thành từng gian; có thể có hai, hoặc ba nhà nhỏ được cất lên trong cùng một khuôn viên, khi đó người ta gọi là nhà trên, nhà dưới, cho dù các nhà này không có sự khác biệt về độ cao so với mặt nước biển. Khi đó, nhà trên được coi là quan trọng hơn, được trang bị tốt hơn so với nhà dưới, và là nơi đón tiếp khách khứa, v.v...

Một điểm cần nói thêm nữa ở đây trong định vị không gian của người Việt chúng ta là việc người nói thường hay so sánh vị trí của mình với sự vật hiện tượng cần định vị không gian. Ngược lại, trong tiếng Anh hay tiếng Pháp, chúng ta thấy người nói thường so sánh sự vật hiện tượng, được xem là hình (Figure) và khoảng không gian lớn hơn bao trùm sự vật hiện tượng được định vị, và được xem là nền (Ground). Cụ thể như sau:

Tiếng Việt:

- a. Mẹ (đang) ở trong phòng khách.
- b. Mẹ (đang) ở dưới phòng khách.
- c. Mẹ (đang) ở trên phòng khách.
- d. Mẹ (đang) ở ngoài phòng khách.
- e. Mẹ (đang) ở phòng khách.

Tiếng Anh:

Mom is in the living room

Tiếng Pháp:

Mama est dans le salon

Chúng ta thấy rõ là trong trường hợp này ở tiếng Anh hay tiếng Pháp, người mẹ được xem là hình (Figure) tồn tại trong một không gian gọi là nền (Ground). Người nói nhìn người mẹ và căn phòng để định vị vị trí không gian của người mẹ.

3. Nhận xét cuối bài

Một số khái niệm cơ bản trong ngôn ngữ học tri nhận liên quan đến cách định vị không gian trong ngôn ngữ đã được trình bày trong bài báo này. Cơ bản nhất là tất cả những định vị trong không gian, và các cách

mô tả sự vật hiện tượng khác nữa, đều bắt đầu từ sự trải nghiệm của con người.

Chúng ta có khả năng ý niệm hóa sự vật hiện tượng theo cách riêng; mỗi người đều có cách nói riêng để mô tả sự vật hiện tượng đó. Điều này dẫn tới việc sử dụng những cấu trúc ngữ pháp hoặc từ vựng khác nhau của những người khác nhau khi cùng nói về một sự vật hiện tượng. Tương tự, khi định vị trong không gian, mỗi người đều có cách nhìn khác nhau, và dẫn tới việc mô tả khác nhau. Chúng ta có thể dựa vào cách định vị không gian lý tính, văn hóa xã hội, v.v...

Còn có một số khái niệm về định vị trong không gian dưới góc nhìn của ngôn ngữ học tri nhận. Nhưng trong khuôn khổ bài báo có hạn,

tác giả trình bày sơ lược một vài khái niệm cơ bản nhằm tạo một tiền đề cho các bài báo sau.

Tài liệu tham khảo

- [1] D. Lee, *Cognitive Linguistics: An Introduction*. Victoria, Oxford University Press, Australia, 2001.
- [2] Lý Toàn Thắng, *Ngôn ngữ học tri nhận: Từ lý thuyết đại cương đến thực tiễn tiếng Việt*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2005.
- [3] R.W. Langacker, *A View of Linguistics Semantics*, In Rudzka-Ostyn (Ed.) *Topics in Cognitive Linguistics*, NJ Benjamins, Philadelphia, 1988.
- [4] L. Janda, *Cognitive Linguistics*, University of Carolina, 2000.
- [5] A. Barcelona, *Cognitive linguistics: A Usable Approach*, In *Cuadernos de Filología Inglesa* 6 (1997) 7.

Some notes from the views of cognitive linguistics on the use of the preposition when referring to the living room in Vietnamese

Nguyen Tat Thang

*Department of Foreign Languages, Dalat University,
01, Phu Dong Thien Vuong Street, Dalat, Vietnam*

The paper presents the relationship between language users' cognitive perspectives and their ways of using linguistic expressions. A specific case is studied to illustrate the point - the use of prepositions in Vietnamese when referring to space, e.g. the living room. Speakers' perspectives on the event or situation being reported play a vital role in their ways of using language. Different perspectives, e.g. orientation, experience, physical or cultural directionality, lead to differences in linguistic expressions, thus creating different meanings, denotation as well as connotation, in communication.